

Số: 2998 /TM-NĐSD

Bắc Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2024

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ
Cung cấp vật tư và sửa chữa vật liệu chịu lửa lò hơi số 1 và số 2 năm 2025
NMNĐ Sơn Động

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện Cung cấp vật tư và sửa chữa vật liệu chịu lửa lò hơi số 1 và số 2 năm 2025 NMNĐ Sơn Động;

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ Cung cấp vật tư và sửa chữa vật liệu chịu lửa lò hơi số 1 và số 2 năm 2025 NMNĐ Sơn Động với nội dung như sau:

1. Giới thiệu gói thầu

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Cung cấp vật tư và sửa chữa vật liệu chịu lửa lò hơi số 1 và số 2 năm 2025 NMNĐ Sơn Động

1.2. Nội dung thực hiện: Cung cấp bê tông chịu lửa và dịch vụ sửa chữa vật liệu chịu lửa lò hơi số 1 và số 2 của NMNĐ Sơn Động.

Danh mục vật tư và nội dung công việc như phụ lục đính kèm.

2. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với công việc báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh.

2. Năng lực tài chính: Nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc kèm một trong các tài liệu: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế

3. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức
- Năng lực nhân sự, máy móc
- Quy mô, mạng lưới khách hàng
- Các hợp đồng tương tự đã thực hiện

4. Các nội dung khác.

3. Các yêu cầu về thương mại

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế GTGT trong năm 2025.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì – TT. Tây Yên Tử – H. Sơn Động - Tỉnh Bắc Giang.

- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác

- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yêu tố trượt giá và chi phí khác

4. Hình thức báo giá:

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung có thể tham gia khảo sát thực tế hoặc tham khảo Phương án kỹ thuật số: 280/PA-KTAT ngày 17/06/2024 và 284/PA-KTAT ngày 17/06/2024

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính (Bộ phận Văn thư) Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV – Tổ dân phố Đồng Rì – TT. Tây Yên Tử – H. Sơn Động – T. Bắc Giang;

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: Sondongvpct@gmail.com.

+ Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Văn Hùng - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; Số điện thoại: 0376 525 366.

- Thời gian nhận bản báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2024 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacominpower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hồng Chuyên

Phụ lục đính kèm thư mời báo giá số: 2998/TM-NĐSD ngày 25/10/2024

1. Danh mục hàng hóa

STT	Nội dung	Quy cách	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Bê tông chịu nhiệt	Calde Cast 50A TW	Tấn	92,00	
2	Bê tông xốp	C120MP	Tấn	22,00	
3	Bê tông chịu nhiệt	Calde Cast Gibram TW	Tấn	2,40	
4	Bê tông đắp	Bluram HS	Tấn	6,00	
5	Neo thép Y295, Ø12, SUS 310S	Y295, Ø12, SUS 310S	Cái	3.200,00	
6	Neo thép V50, Ø8, SUS310S	V50, Ø8, SUS310S	Cái	4.000,00	
7	Neo thép V75, Ø8, SUS 310S	V75, Ø8, SUS 310S	Cái	800,00	
8	Đinh ren M8x50, SUS310S	M8x50, SUS310S	Cái	4.000,00	

2. Danh mục dịch vụ sửa chữa

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng		
			Lò 1	Lò 2	Tổng
I	Bê tông khu vực trong buồng lửa				
1	Sửa chữa bê tông tường lò mặt A,B,C, D cos7-13m các vị trí bong tróc hồ ống sinh hơi	m ²	8	8	16
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	1,7	1,664	3,3
	Đổ lại bê tông chịu nhiệt loại Calde Cast 50A TW hoặc tương đương	Tấn	2,1	2,08	4,2
	Hàn đinh ren M8x50, SUS310S	Cái	692,0	692	1384,0
	Hàn neo thép V50, Ø8, SUS 310S	Cái	1820,0	1820	3640,0
2	Sửa chữa bê tông các miệng vòi dầu khởi động bị bong tróc hồ ống sinh hơi: 04 cái				0
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	4,7	4,7	9,4
	Đổ bê tông xốp C120MP hoặc tương đương	Tấn	1,5	1,5	3,0
	Đổ lại bê tông chịu nhiệt loại Calde Cast 50A TW hoặc tương đương	Tấn	4,0	4	8,0
	Hàn neo thép Y295, D12, SUS310S	Cái	250,0	250	500,0
	Hàn neo thép V50, Ø8, SUS 310S	Cái	150,0	150	300,0

297034
 ÔNG T
 HIỆT ĐIỆ
 ĐỘNG -
 H TÔNG C
 LỤC T
 CTCP
 NG - T. B

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng		
			Lò 1	Lò 2	Tổng
3	Sửa chữa bê tông 2 vòi dầu kèm số 1;2				
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	0,8	0,8	1,6
	Đổ lại bê tông chịu nhiệt loại Gibram	Tấn	1	1	2
	Hàn neo thép Y295, Ø12, SUS 310S	Cái	100	100	200
	Hàn neo thép V50, Ø8, SUS 310S	Cái	30	30	60
4	Sửa chữa bê tông cửa thải xỉ số 1, số 2 hở ống sinh hơi				
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	0,16	0,16	0,32
	Đổ lại bê tông chịu nhiệt loại Gibram	Tấn	0,2	0,2	0,4
	Hàn đinh ren M8x50, SUS310S	Cái	50	50	100
5	Sửa chữa bê tông vành chặn đường than rơi số 1,2,3,4				
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	3,2	3,2	6,4
	Đổ lại bê tông chịu nhiệt loại Calde Cast 50A TW hoặc tương đương	Tấn	4	4	8
	Hàn neo thép V75, Ø8, SUS 310S	Cái	400	400	800
6	Sửa chữa bê tông khu vực cánh dàn Wing, quá nhiệt cấp 2, đắp bê tông các vị trí bong tróc hở ống sinh hơi				
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	1,5	1,5	3
	Đắp bê tông Bluram HS	Tấn	3	3	6
	Hàn đinh ren M8x50, SUS310S	Cái	1258	1258	2516
II	Sửa chữa bê tông khu vực các Cyclone số 1,2,3,4: Đường ngang đầu vào, đầu ra các Cyclone; góc R100, trần các votex; trụ đứng, côn các Cyclone				
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	31,9	31,9	63,8
	Đổ lại bê tông chịu nhiệt loại Calde Cast 50A TW hoặc tương đương	Tấn	29,9	29,9	59,8
	Đổ bê tông xốp C120MP	Tấn	8,0	8	16,0
	Hàn neo thép Y295, Ø12, SUS 310S	Cái	1050	1050	2100
III	Sửa chữa bê tông van hồi liệu số 1, 2, 3, 4:				

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng		
			Lò 1	Lò 2	Tổng
	Đục phá dỡ bê tông chịu nhiệt cũ bị mòn, nứt vỡ	Tấn	6,3	6,3	12,6
	Đổ lại bê tông chịu nhiệt loại Calde Cast 50A TW hoặc tương đương	Tấn	6,0	6	12,0
	Đổ bê tông xốp C120MP	Tấn	1,5	1,5	3,0
	Hàn neo thép Y295, Ø12, SUS 310S	Cái	200	200	400
IV	Vận chuyển vật liệu phế thải tập kết tại nơi quy định của nhà máy	Tấn	50,2	50,2	100,4
V	Vận chuyển vật liệu đến vị trí thi công	Tấn	61,2	61,2	122,4